

Bản án số: 221/2018/HS-PT
Ngày: 16-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Quốc Chiến
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Diệu Hiền
Bà Đặng Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 182/2018/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn T cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm 20/2018/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Văn T** - sinh năm 1981. Nơi cư trú: Ấp Tân L, xã Tân Th, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 5/12. Con ông Trần Văn H và bà Phan Thị Đ. Vợ: Huỳnh Mỹ H và 04 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến ngày 02/4/2018 tại ngoại.

2. **Phạm Thị Ng** - sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp Phước Th, xã Mỹ Ph, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 2/12. Con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị Ú. Chồng: Bùi Như Ý. Con: có 03 người con. Tiền án: Ngày 28/6/2012, Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 tháng tù giam về tội Đánh bạc, chấp hành xong hình phạt ngày 25/10/2012. Tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/4/2018.

3. **Võ Văn H (Bé H)** - sinh năm 1960. Nơi cư trú: ấp Tân L, xã Tân Th, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 5/12. Con ông Võ Văn L và bà Bùi Thị H. Vợ: Nguyễn Thị Nh. Con: có 03 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/4/2018.

4. **Ngô Văn Th (Kh)** - sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp Chí Th, xã Tân Th, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 5/12. Con ông Ngô Văn H và bà Lê Thị S. Vợ: Lê Thị Ph. Con: Có 02 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến ngày 02/4/2018 tại ngoại.

5. **Lê Ánh T** - sinh năm 1959. Nơi cư trú: ấp Tân L, xã Tân Th, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lê Văn Đ và bà Bùi Thị H. Chồng: Nguyễn Minh Ng. Con: có 01 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/4/2018.

6. **Lê Văn T** - sinh năm 1959. Nơi cư trú: ấp Tân L, xã Tân Th, huyện Tân H, Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 5/12. Con ông Lê Văn O và bà Lê Thị L. Vợ: Mai Kim M. Con có 04 người. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/4/2018.

7. **Nguyễn Minh H (N)** - sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp Tân L, xã Tân Th, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ng. Vợ: Lê Thị Thùy Tr. Con: có 03 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến ngày 02/4/2018 tại ngoại.

8. **Lê Chí H** - sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp Tân L, xã Tân Th, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Lê Văn D và bà Đặng Thị L. Vợ: Nguyễn Thị Mỹ T. Con: Có 01 người sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến ngày 02/4/2018 tại ngoại.

9. **Phạm Văn H** - sinh năm 1971. Nơi cư trú: ấp Tân T, xã Tân Th, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông Phạm Văn B và bà Mai Thị Q. Vợ: Võ Thị L. Con: có 03 người. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến ngày 01/4/2018 tại ngoại.

10. **Âu Duy Th** - sinh năm 1999. Nơi cư trú: ấp Tân T, xã Tân Th, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Âu Duy Th và bà Trần Thanh Th. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến ngày 01/4/2018 tại ngoại.

11. **Nguyễn Văn Th** - sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp Tân T, xã Tân Th, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Dán keo xe Honda. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị Th. Vợ: Quách Thị Thu C. Con: có 02 người con. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 28/01/2008, UBND thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng, theo Quyết định số 30/QĐ-UB-NC. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến ngày 01/4/2018 tại ngoại.

12. **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp Tân T, xã Tân Th, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến ngày 02/4/2018 tại ngoại.

13. **Nguyễn Văn A** - sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp Tân T, xã Tân Th, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T. Vợ: Lâm Thị Mỹ Kh. Con: có 01 người. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến ngày 01/4/2018 tại ngoại.

14. **Nguyễn Duy T (Q)** - sinh năm 1997. Nơi cư trú: ấp Tân T, xã Tân Th, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Thanh T và bà Hà Vũ Th. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/4/2018.

15. **Lê Thanh T** - sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp Tân T, xã Tân Th, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tài xế. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lê Văn Hoàng S và bà Võ Thị Ng. Vợ: Nguyễn Thị Thùy Tr. Con: có 01 người. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến ngày 02/4/2018 tại ngoại.

16. **Trương Văn Bé B (Ch)** - sinh năm 1996. Nơi cư trú: ấp Tân T, xã Tân Th, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 5/12. Con ông Trương Văn Th và bà Hồ Thị Hằng E. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến ngày 02/4/2018 tại ngoại.

17. **Huỳnh Văn L (L)** - sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp Tân T, xã Tân Th, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Huỳnh Văn

L và bà Nguyễn Thị Th. Vợ: Lê Thị Mỹ Ch. Con: có 01 người. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến ngày 01/4/2018 tại ngoại.

18. Huỳnh Thanh T - sinh năm 1996. Nơi cư trú: ấp Tân T, xã Tân Th, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Huỳnh Trung T và bà Cao Thị L. Chồng: Nguyễn Thanh Ph. Con có 02 người. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/4/2018.

19. Lê Nguyễn Hoàng S - sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp Mỹ Kh 2, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Hòa Hảo. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 4/12. Con ông Lê Văn Ch và bà Nguyễn Thị L. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến ngày 02/4/2018 tại ngoại.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho các bị cáo Nguyễn Văn Th, Huỳnh Thanh T, Huỳnh Văn L và Lê Thanh T:*

Luật sư **Dương Minh B** – Văn phòng luật sư Phạm Anh V – Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 31/3/2018, Công an huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, kiểm tra bắt quả tang tại nhà bị cáo Trần Văn T, sinh năm 1981, ở ấp Tân L, xã Tân Th, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang 01 chiếu bạc, đánh bài cào 03 lá ăn tiền và tạm giữ 21 người có liên quan đến việc đánh bạc, vật chứng tại chiếu bạc gồm: 01 chiếc chiếu; 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 50 bộ bài tây loại 52 lá chưa sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 230; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn T và tiền Việt Nam là: 5.350.000đ.

Thu giữ xung quanh chiếu bạc số tiền 16.514.000đ cụ thể như sau: Trong lu nước cách chiếu bạc 01 mét 1.800.000đ, ở nền gạch sau lưng tủ thờ nơi những người đánh bạc trốn 1.564.000đ, trong nhà vệ sinh cách chiếu bạc 3,5 mét 1.400.000đ, tại kệ lu nước trước nhà vệ sinh 600.000đ, kệ lu nước ở cửa sổ 2.400.000đ, nơi nền gạch ngay đầu võng cách chiếu bạc 02 mét 600.000đ, trong bọc nilon cách chiếu bạc 02 mét 1.150.000đ, dưới chân tủ chén cách chiếu bạc 03 mét 5.000.000đ, trong nhà tắm cách chiếu bạc 03 mét 2.000.000đ.

Thu giữ trong người của những người đánh bạc gồm: Trần Văn T 01 điện thoại di động NOKIA 1110i màu trắng xanh đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 2.360.000đ; Mai Kim M 01 điện thoại di động SAMSUNG J2 màu hồng đã qua sử dụng; Võ Văn H tiền Việt Nam 500.000đ; Nguyễn Minh H 01 điện thoại di động NOKIA C2-00 màu trắng, đã qua sử dụng; Lê Chí H tiền Việt Nam 98.000đ; Ngô Văn Th tiền Việt Nam 40.000đ; Phạm Văn H 01 điện thoại di động NOKIA C1-01, màu đen, đã qua sử dụng; Âu Duy Th 01 điện thoại di động OPPO màu trắng, đã qua sử dụng, bề màn hình, tiền Việt Nam 300.000đ; Nguyễn Văn Th 01 điện thoại di động NOKIA 1208 màu đen, đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 20.000đ; Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động NOKIA 1133 màu xanh đã qua sử dụng, 01 điện thoại SAMSUNG J5 màu đồng, đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 20.000đ; Nguyễn Duy T 01 điện thoại di động SAMSUNG J5 màu đen, đã qua sử dụng; Lê Thanh T 01 điện thoại di động iPhone 5 màu trắng đã qua sử dụng, 01 điện thoại NOKIA 1202 màu xám, đã qua sử dụng; Trương Văn Bé B 01 điện thoại di động FPT X7 màu trắng, đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 38.000đ; Huỳnh Văn L 01 điện thoại di động 1280 màu đen, đã qua sử dụng; Huỳnh Thanh T tiền Việt Nam 500.000đ; Phạm Thị Ng 01 điện thoại di động Masstel A200 màu đen, đã qua sử dụng; Lê Nguyễn Hoàng S tiền Việt Nam 30.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo: Trần Văn T, Phan Thị Đ khai nhận thực hiện hành vi sử dụng nhà của mình cho những người khác vào đánh bạc để thu tiền xâu như sau: Trần Văn T, không có lời kéo hoặc rủ rê người khác đến đánh bạc. Do biết ở địa phương có nhiều người đánh bạc đến hỏi T cho vào nhà đánh bạc và trả tiền xâu nên T đồng ý. Vào khoảng 21 giờ ngày 30/3/2018, có 21 người đến cùng nhau đánh bạc nên T lấy chiếc chiếu trải ra và lấy nhiều bộ bài tây loại bài 52 lá đã mua sẵn đem ra để cho những người tham gia đánh bài ăn tiền (đánh bài cào 03 lá), hình thức T lấy tiền xâu là mỗi người làm cái 06 ván (bàn) thì tự bỏ vào thùng xâu cho T từ 10.000đ đến 50.000đ, tùy theo người làm cái ăn hay thua mà xâu nhiều hay ít hoặc không xâu, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do T say rượu nên nằm vờ ngủ và nhờ mẹ của T là Phan Thị Đ đứng ra lấy tiền xâu dùm cho T thì Phan Thị Đ đồng ý, vừa thu tiền xâu được khoảng 150.000đ và sử dụng tiền riêng 200.000đ để hùn vào tham gia đánh bạc được vài bàn thua 50.000đ thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, còn lại 150.000đ ném xuống chiếu bạc bị Công an thu giữ.

Trước đó, vào khoảng ngày 10/3/2018 đến ngày bị bắt quả tang, Trần Văn T có cho nhiều người vào nhà mình đánh bạc nhưng không nhớ những ai, có ngày đánh bạc, có ngày nghỉ, bình quân đánh bạc khoảng 10 ngày, mỗi ngày T thu tiền xâu từ 400.000 đồng đến 700.000 đồng và thu được trong 10 ngày với

số tiền khoảng 7.000.000đ đã chi xài cá nhân hết, còn việc mỗi lần cho những người khác vào tham gia đánh bạc ăn thua số tiền bao nhiêu thì T không biết.

Các bị cáo: Lê Ánh T, Mai Kim M, Lê Văn T, Võ Văn H, Nguyễn Minh H, Lê Chí H, Ngô Văn Th, Phạm Văn H, Âu Duy Th, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Duy T, Lê Thanh T, Trương Văn Bé B, Huỳnh Văn L, Huỳnh Thanh T, Phạm Thị Ng, Lê Nguyễn Hoàng S có đến nhà Trần Văn T tham gia cùng nhau đánh bạc, bình quân mỗi người mỗi bàn (ván) bài tham gia đặt ít nhất là 10.000đ và nhiều nhất là 100.000đ, mỗi bàn bài như vậy T, Đ thu tiền xâu ít nhất là 10.000đ và nhiều nhất là 50.000đ, tất cả cùng nhau tham gia đánh bạc tại nhà Trần Văn T từ khoảng 21 giờ ngày 30/3/2018 đến khi bị Công an bắt quả tang 00 giờ 15 phút ngày 31/3/2018, mỗi người tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo T ăn thua bằng tiền cụ thể như sau:

Lê Ánh T đem theo và đánh bạc thua 300.000đ; Mai Kim M đem theo đánh bạc và thua số tiền 250.000đ; Lê Văn T đem theo và đánh bạc thua số tiền 300.000đ; Võ Văn H đem theo 2.150.000đ để đánh bạc, thua 150.000đ, khi Công an đến làm rớt mất 1.500.000đ, còn lại 500.000đ trong người bị Công an thu giữ; Nguyễn Minh H đem theo và đánh bạc thua 170.000đ; Lê Chí H đem theo số tiền 298.000đ đã đánh bạc thua 200.000đ, còn lại 98.000đ; Ngô Văn Th đem theo số tiền 840.000đ để đánh bạc, thua 800.000đ, còn trong người 40.000đ; Phạm Văn H đem theo số tiền 200.000đ, đánh bạc thua; Âu Duy Th đem theo số tiền 100.000đ, đánh bạc ăn 200.000đ, khi bị Công an bắt và bị tạm giữ 300.000đ; Nguyễn Văn Th đem theo số tiền 50.000đ, đánh bạc thua 30.000đ, còn trong người 20.000đ; Nguyễn Văn T đem theo 520.000đ để đánh bạc, thua hết 500.000đ, còn lại 20.000đ; Nguyễn Văn A đem theo số tiền 250.000đ để đánh bạc và thua hết; Nguyễn Duy T đem theo số tiền 200.000đ để đánh bạc, thua hết tiền và nằm ngủ tại chiếu bạc thì bị Công an bắt; Lê Thanh T đem theo số tiền 600.000đ, đánh bạc bị thua; Trương Văn Bé B đem theo số tiền 188.000đ, đánh bạc thua 150.000đ, khi bị Công an bắt còn lại 38.000đ; Huỳnh Văn L đem theo số tiền 150.000đ để đánh bạc và bị thua hết, sau đó ngồi xem người khác đánh bài thì bị bắt; Huỳnh Thanh T đem theo số tiền 350.000đ để đánh bạc, ăn được số tiền 150.000đ, khi bị bắt quả tang, Công an thu giữ trên người T 500.000đ; Phạm Thị Ng đem theo số tiền 1.000.000đ để đánh bạc thua hết; Lê Nguyễn Hoàng S đem số tiền 430.000đ để đánh bạc, thua 400.000đ, còn lại 30.000đ bị Công an thu giữ trên người.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc chiếu dùng để đánh bạc; 02 bộ bài tây loại bài 52 lá, đã qua sử dụng; 50 bộ bài tây loại bài 52 lá, còn nguyên chưa qua sử dụng. Tiền Việt Nam

25.770.000đ, trong đó (số tiền dùng vào việc đánh bạc 23.410.000đ, thu giữ tiền cá nhân của Trần Văn Tiền 2.360.000đ).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HSST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Gá bạc”

Các bị cáo Lê Ánh T, Lê Văn T, Võ Văn H, Nguyễn Minh H, Lê Chí H, Ngô Văn Th, Phạm Văn H, Âu Duy Th, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Duy T, Lê Thanh T, Trương Văn Bé B, Huỳnh Văn L, Huỳnh Thanh T, Phạm Thị Ng, Lê Nguyễn Hoàng S phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 12 tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 31/3/2018 đến ngày 02/4/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Ng** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 38; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th** 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 31/3/2018 đến ngày 02/4/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 38; Khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo **Ngô Văn Th (Kh)** 04 (bốn) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 31/3/2018 đến ngày 02/4/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là 03 (ba) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Trương Văn Bé B (Ch)** 04 (bốn) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 31/3/2018 đến ngày 02/4/2018 là 03 (ba) ngày.

Thời hạn tù còn lại là 03 (ba) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 04 (bốn) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến ngày 02/4/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là 03 (ba) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Lê Ánh T** 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Lê Văn T** 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Võ Văn H (Bé H)** 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh H (N)** 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 31/3/2018 đến ngày 02/4/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Lê Chí H** 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 31/3/2018 đến ngày 02/4/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H** 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến ngày 01/4/2018 là 02 (hai) ngày. Thời hạn tù còn lại là 02 (hai) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Âu Duy Th** 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến ngày 01/4/2018 là 02 (hai) ngày. Thời hạn tù còn lại là 02 (hai) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn A** 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến ngày 01/4/2018 là 02 (hai) ngày. Thời hạn tù còn lại là 02 (hai) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy T (Q)** 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Lê Thanh T** 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 31/3/2018 đến ngày 02/4/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn

lại là 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn L (L)** 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến ngày 01/4/2018 là 02 (hai) ngày. Thời hạn tù còn lại là 02 (hai) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh T** 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Lê Nguyễn Hoàng S** 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến ngày 02/4/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử bị cáo Phan Thị Đ 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gá bạc”. Bị cáo Mai Kim M 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11,12,13,14,19/9/2018 các bị cáo Trần Văn T, Phạm Thị Ng, Võ Văn H, Ngô Văn Th, Lê Ánh T, Lê Văn T, Nguyễn Minh H, Lê Chí H, Phạm Văn H, Âu Duy Th, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Duy T, Lê Thanh T, Trương Văn Bé B, Huỳnh Văn L, Huỳnh Thanh T, Lê Nguyễn Hoàng S kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang đã xét xử bị cáo là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm c, d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, Ng, S, H, Th, T, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm; giảm hình phạt cho bị cáo T còn 9 tháng tù, chuyển sang hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, T, T, H, T, phạt mỗi bị cáo 25.000.000 đồng, các bị cáo H, Phạm Văn H, Âu Duy Th, A, T, Bé B và L phạt mỗi bị cáo 20.000.000 đồng.

**Luật sư bào chữa cho các bị cáo Th, T, L, T trình bày quan điểm:*

Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Th, T, L, T về tội đánh bạc là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo đánh bài nhỏ lẻ, ăn thua không lớn. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị chuyển sang hình phạt tiền cho các bị cáo Th, T, L là hoàn toàn phù hợp. Trường hợp bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo mang theo 600.000 đồng là nhiều hơn một số bị cáo

khác nhưng cũng không chênh lệch bao nhiêu. Đề nghị Hội đồng xét xử cho cả bốn bị cáo Th, T, L, T hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của bản án sơ thẩm: Vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 31/3/2018, Công an huyện Tân Hiệp tiến hành bắt quả tang tại nhà của bị cáo Trần Văn T ngụ ấp Tân L, xã Tân Th sử dụng nhà của mình cho các bị cáo Lê Ánh T, Mai Kim M, Lê Văn T, Võ Văn H, Nguyễn Minh H, Lê Chí H, Ngô Văn Th, Phạm Văn H, Âu Duy Th, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Duy T, Lê Thanh T, Trương Văn Bé B, Huỳnh Văn L, Huỳnh Thanh T, Phạm Thị Ng, Lê Nguyễn Hoàng S vào nhà cùng nhau tham gia đánh bạc, hình thức chơi đánh bài cào ăn tiền để bị cáo Trần Văn T lấy tiền xâu, khi bị cáo T lấy tiền xâu được 01 lúc do say rượu nên đi ngủ và nhờ mẹ của T là bị cáo Phan Thị Đ giúp lấy tiền xâu được 150.000đ thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Trần Văn T sử dụng nhà của mình làm địa điểm để cho các con bạc tham gia đánh bạc và thu tiền xâu; những người tham gia đánh bạc với số tiền dùng để đánh bạc là **23.410.000đ**. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, các bị cáo Phạm Thị Ng, Võ Văn H, Ngô Văn Th, Lê Ánh T, Lê Văn T, Nguyễn Minh H, Lê Chí H, Phạm Văn H, Âu Duy Th, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Duy T, Lê Thanh T, Trương Văn Bé B, Huỳnh Văn L, Huỳnh Thanh T, Lê Nguyễn Hoàng S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo: Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh và mức án như trên là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, mức án đã tuyên đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc. Các bị cáo đánh bạc quy mô nhỏ, lẻ, mức độ ăn thua ít, mới phạm tội lần đầu, nhất thời phạm tội, tiền mang theo để đánh bạc không lớn. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét thấy không cần thiết phải cách li các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, tước đi những quyền lợi về vật chất, thông qua đó tác động đến ý thức của các bị cáo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa cho xã hội. Mức tiền phạt căn cứ vào mức độ phạm tội của từng bị cáo. Riêng đối với trường hợp của bị cáo Trần Văn T, bị cáo là người dùng nhà của mình, cung cấp chiếu, bài cho các con bạc tham gia đánh bạc. Mức độ phạm tội của bị cáo cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Phạm Thị Ng đã từng bị xét xử về tội đánh bạc, chấp hành xong hình phạt không biết ăn năn hối cải mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần thiết cách li hai bị cáo T và Ng ra khỏi đời sống xã hội

trong một thời gian nhất định để răn đe đối với các bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét giảm cho hai bị cáo một phần hình phạt cho các bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

[4] Về quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát: Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát. Bởi lẽ, hai bị cáo T và Ng cần phải cách li ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe và giáo dục. Còn các bị cáo khác xử phạt bằng hình thức phạt tiền cũng đủ nghiêm.

[5] Về quan điểm của vị luật sư: Hội đồng xét xử chấp nhận lời bào chữa của luật sư.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng các Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh cho các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, về mức án có phần hơi nghiêm khắc nên chuyển sang hình phạt tiền đối với các bị cáo Võ Văn H, Ngô Văn Th, Lê Ánh T, Lê Văn T, Nguyễn Minh H, Lê Chí H, Phạm Văn H, Âu Duy Th, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Duy T, Lê Thanh T, Trương Văn Bé B, Huỳnh Văn L, Huỳnh Thanh T, Lê Nguyễn Hoàng S, hai bị cáo T và Ng giữ nguyên mức phạt tù có thời hạn nhưng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự

Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 09 (chín) tháng tù** về tội “*Gá bạc*”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 31/3/2018 đến ngày 02/4/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

2. Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Ng 04 (bốn) tháng tù** về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

3. Xử phạt tiền bị cáo **Nguyễn Văn Th 25 triệu đồng** về tội “*Đánh bạc*”.
Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;
4. Xử phạt tiền bị cáo **Ngô Văn Th (Kh) 30 triệu đồng** về tội “*Đánh bạc*”.
5. Xử phạt tiền bị cáo **Trương Văn Bé B (Ch) 20 triệu đồng** về tội “*Đánh bạc*”.
6. Xử phạt tiền bị cáo **Nguyễn Văn T 25 triệu đồng** về tội “*Đánh bạc*”.
7. Xử phạt tiền bị cáo **Lê Ánh T 25 triệu đồng** về tội “*Đánh bạc*”.
8. Xử phạt tiền bị cáo **Lê Văn T 25 triệu đồng** về tội “*Đánh bạc*”.
9. Xử phạt tiền bị cáo **Võ Văn H (Bé H) 35 triệu đồng** về tội “*Đánh bạc*”.
10. Xử phạt tiền bị cáo **Nguyễn Minh H 20 triệu đồng** về tội “*Đánh bạc*”.
11. Xử phạt tiền bị cáo **Lê Chí H 25 triệu đồng** về tội “*Đánh bạc*”.
12. Xử phạt tiền bị cáo **Phạm Văn H 20 triệu đồng** về tội “*Đánh bạc*”.
13. Xử phạt tiền bị cáo **Âu Duy Th 20 triệu đồng** về tội “*Đánh bạc*”.
14. Xử phạt tiền bị cáo **Nguyễn Văn A 20 triệu đồng** về tội “*Đánh bạc*”.
15. Xử phạt tiền bị cáo **Nguyễn Duy T (Q) 20 triệu đồng** về tội “*Đánh bạc*”.
16. Xử phạt tiền bị cáo **Lê Thanh T 25 triệu đồng** về tội “*Đánh bạc*”.
17. Xử phạt tiền bị cáo **Huỳnh Văn L (L) 20 triệu đồng** về tội “*Đánh bạc*”.
18. Xử phạt tiền bị cáo **Huỳnh Thanh T 25 triệu đồng** về tội “*Đánh bạc*”.
19. Xử phạt tiền bị cáo **Lê Nguyễn Hoàng S 25 triệu đồng** về tội “*Đánh bạc*”.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (19);
- Bị cáo (19);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Luật sư (1)
- Lưu tòa hình sự (5).

Cao Quốc Chiến